

Số: 278/QĐ-MNASB

An Sinh, ngày 26 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu -chi sự nghiệp giáo dục khác năm học 2022-2023 (Nguồn ngoài ngân sách)

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc “Quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”;

Căn cứ Hướng dẫn số 3025/2021/HD-SGDĐT ngày 22/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc “Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”;

Căn cứ công văn số 4495/UBND ngày 11 tháng 11 năm 2021 của UBND thị xã Đông Triều V/v triển khai thực hiện công văn số 3025/HD – SGDĐT ngày 22/10/2021 của sở giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ – HĐND ngày 27/8/2021 HĐND tỉnh;

Căn cứ vào Hướng dẫn số 1065/PGD&ĐT ngày 21/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 2676/2021/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều về việc phê duyệt các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các trường MN TH, THCS, TH&THCS và trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn thị xã năm học 2022-2023 theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ninh;



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu - chi sự nghiệp giáo dục khác (nguồn ngoài ngân sách) năm học 2022-2023 của trường Mầm non An Sinh B (theo phụ biểu số 02 ngày 26/12/2022 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Ban giám hiệu, Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Phụng



Đơn vị: Trường mầm non An Sinh B

Chương: 622 Loại 070 Khoản 071

DỰ TOÁN THU - CHI NGUỒN NGOÀI NGÂN SÁCH NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số: 278/QĐ- MNASB ngày 26/12 /2022 của trường Mầm non An Sinh B)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Kế hoạch thu- chi
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
01	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí (học phí)	
1.3	Thu sự nghiệp khác (các khoản ngoài ngân sách)	
	Tiền ăn, chất đốt, chi phí khác (điện và vật tư tiêu hao bán t	20.000đ/ngày/học sinh
	Tiền thuê cấp dưỡng	78.000đ/tháng/học sinh
	Tiền quản lý học sinh trong giờ bán trú (Trông trưa)	124.000đ/tháng/học sinh
	Mua sắm vật dụng phục vụ bán trú	50.000đ/năm/học sinh
	Tiền sử dụng điện điều hòa lớp học	Thu theo thực tế sử dụng của các lớp
02	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
03	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
01	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
02	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
03	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
04	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

An Sinh, ngày 26 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Phụng

Số: 2676 /QĐ-UBND

Đông Triều, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các trường MN, TH, THCS, TH&THCS và Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn thị xã năm học 2022 - 2023 theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Hướng dẫn số 3025/HD-SGDĐT ngày 22/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 4322/UBND ngày 03/11/2021 của UBND thị xã về việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã; Công văn số 4495/UBND ngày 11/11/2021 của UBND thị xã về việc triển khai thực hiện Công văn số 3025/HD-SGDĐT ngày 22/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021; Công văn số 4541/UBND ngày 19/11/2021 của UBND thị xã về việc hướng dẫn thủ tục trình phê duyệt các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn thị xã;

Theo Tờ trình số 1198/TTr-GD&ĐT ngày 18/10/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị phê duyệt các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các trường MN, TH, THCS, TH&THCS và Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn thị xã năm học 2022-2023 theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, TH&THCS và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thị xã Đông Triều năm học 2022 - 2023.

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (Phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05 đính kèm).

Điều 2. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, TH&THCS và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên trên cơ sở các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục được phê duyệt của UBND thị xã Đông Triều; tổ chức thực hiện, quản lý thu - chi theo đúng quy định tại Hướng dẫn số 3025/HD-SGDĐT ngày 22/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh.

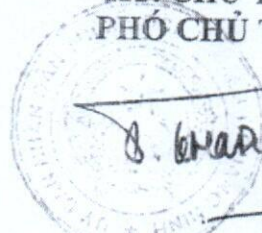
Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đông Triều, Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS, TH&THCS, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: VP.

(b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Dũng

CÁC KHÓA THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG

GIẤO ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC MÀM NON NĂM HỌC 2022-2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2676/QĐ-UBND** ngày **13/12/2022** của UBND thị xã Đông Triều)

TỔ CHỨC BÁN TRÚ TẠI TRƯỜNG 2022 - 2023										
TT	TÊN ĐƠN VỊ	Thuê nấu ăn (đồng/hs/ tháng)	Quản lý học sinh trong giờ bán trú	Tiền ăn		Mua sắm vật dụng phục vụ bán trú		Chăm sóc-giao dục trẻ ngày thứ Bảy		
				Tổ chức nấu ăn tại trường (đồng/ hs/ ngày)	Đặt suất ăn từ dịch vụ bên ngoài nhà trường (đồng/ hs/ ngày)	Lần đầu (đồng/ hs/ năm)	Bổ sung (đồng/ hs/ năm)	Thuê người nấu ăn (đồng/ hs/ tháng)	Tổ chức nấu ăn tại trường (đồng/ hs/ ngày)	Quản lý, chăm sóc giáo dục (đồng/ hs/ tháng)
									Quản lý học sinh ngoài giờ quy định (đồng/ hs/ tháng)	Tiêng Anh có yếu tố người nước ngoài (đồng/ hs/giờ dạy)
1	MN Bình Dương A	96.000	132.000	20.000			50.000			Thu theo chỉ số diện năng tiêu thụ thực tế của công to lắp đặt tại các lớp
2	MN Bình Dương B	96.000	132.000	20.000			50.000			Thu theo chỉ số diện năng tiêu thụ thực tế của công to lắp đặt tại các lớp
3	MN Nguyễn Huệ	92.000	139.000	21.000			50.000			Thu theo chỉ số diện năng tiêu thụ thực tế của công to lắp đặt tại các lớp
4	MN Thủy An	90.800	134.000	20.500			50.000			Thu theo chỉ số diện năng tiêu thụ thực tế của công to lắp đặt tại các lớp
5	MN Việt Dân	90.000	128.700	20.000			50.000			Thu theo chỉ số diện năng tiêu thụ thực tế của công to lắp đặt tại các lớp
6	MN An Sinh A	78.000	140.000	20.000			50.000			Thu theo chỉ số diện năng tiêu thụ thực tế của công to lắp đặt tại các lớp
7	MN An Sinh B	78.000	140.000	20.000			50.000			Thu theo chỉ số diện năng tiêu thụ thực tế của công to lắp đặt tại các lớp
8	MN Hưng Đạo	83.000	132.000	21.000			50.000			Thu theo chỉ số diện năng tiêu thụ thực tế của công to lắp đặt tại các lớp